

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán chi và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-SYT ngày 05/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 kinh phí thuê xe ô tô đưa đón cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cho Văn phòng Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-SYT ngày 05/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-SYT ngày 06/11/2024 về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2105A/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở Y tế Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế (Chi tiết theo biểu đính kèm).

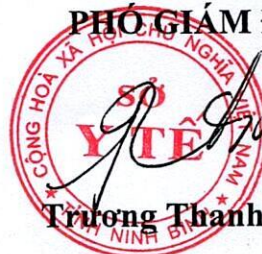
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, kế toán và các phòng chức năng có liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo sở để b/c;
- Các phòng ban Sở Y tế;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trưởng Thanh Phòng

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025 KINH PHÍ THUÊ XE Ô TÔ
ĐƯA ĐÓN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Mã số: 1010794

Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1311

(Kèm theo Quyết định số 2094 /QĐ-SYT ngày 14 / 11 /2025 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại – khoản	Nội dung	Tổng số
I		Dự toán chi NSNN	490.750.000
1	340 -341	Chi quản lý hành chính	490.750.000
1.1		Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
1.2		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	490.750.000



CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Mã số: 1010794

Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1311

(Kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-SYT ngày 14/11/2025 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại – khoản	Nội dung	Tổng số
I		Dự toán chi NSNN	-4.336.765.222
1	340 -341	Chi quản lý hành chính	-3.948.515.222
1.1		Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	-3.878.515.222
1.2		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	-70.000.000
		Kinh phí để thực hiện sắp xếp, di chuyển, bảo đảm cơ sở vật chất, di chuyển trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	-70.000.000
2	070-085	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	- 388.250.000
2.1		Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
2.2		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	- 388.250.000

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương 423



CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Mã số: 1010794

Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1311

(Kèm theo Quyết định số 2094 /QĐ-SYT ngày 14 / 11 /2025 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại – khoản	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Số điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I		Dự toán chi NSNN	564.416.000	0	564.416.000
1	340 -341	Chi quản lý hành chính	564.416.000	0	564.416.000
1.1		Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ			
1.2		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	564.416.000	0	564.416.000
		KP tổ chức Đại hội Đảng bộ Sở Y tế	247.500.000	-99.035.000	148.465.000
		KP tổ chức đại hội Đảng	319.916.000	-110.965.000	205.951.000
		Chi cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật		210.000.000	210.000.000